

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ C**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày: 24/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Chì Thùy Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1, Bà Hồ Thị Kim Luyến
 - 2, Bà Trần Thị Dung
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An Trinh, cán bộ Tòa án nhân dân quận K.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Hữu Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 252/2021/HSST ngày 17/12/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 10/01/2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Phước B, sinh năm 1980, tại Long An

Nơi cư trú: Ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn Giáo: phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha Nguyễn Văn T (sống) Mẹ Hồ Thị Đ (sống); Vợ: không rõ; có 01 người con sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã ngày: 05/10/2021 (Có mặt).

Người bị hại: Anh Chế Minh P, SN 1999

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Châu Chì T, SN 1984

Cùng địa chỉ: 76 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận K, thành phố C.

(các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9/2020, Nguyễn Phước B và chị Châu Chì T quen biết nhau. Sau khi quen biết, Chì T và Bình nhiều lần đi chơi cùng nhau bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 65B2-255.29, là tài sản của Chì T do con trai Chì T là anh Chế Minh P đứng tên sở hữu. Thời điểm này, bị cáo thuê phòng lưu trú

tại nhà nghỉ Ngọc Phúc, đường Ngô Sĩ Liên, phường Hưng Lợi, quận K, thành phố C.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 10/10/2020 khi bị cáo đang ở nhà Chị T tại số 76 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận K, thì Chị T có việc riêng nên kêu Bình về nhà nghỉ ngơi chiều quay lại, thì bị cáo nói với Chị T sẽ lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 65B2-255.29 của Chị T đi hớt tóc, chiều sẽ quay lại. Chị T tin và đồng ý giao xe cho bị cáo, bên trong cốp xe có sẵn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Lấy được xe, bị cáo liền chạy về nhà nghỉ Ngọc Phúc trả phòng rồi điều khiển xe về thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, bị cáo tắt điện thoại di động để Chị T không liên lạc được.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo đến thành phố Hồ Chí Minh và mang xe đến cửa hàng cầm đồ Lộc Vượng 2, địa chỉ 1072 Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân cầm cho anh Nguyễn Đức Linh, lấy số tiền 30.000.000 đồng. Đưa kèm theo xe là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 65B2-255.29 và bản photo CMND mang tên Nguyễn Phước B.

Khoảng 2 giờ sau khi lấy xe chạy đi, Chị T không liên lạc được với bị cáo nên kêu con trai là Chế Minh P chở đến nhà nghỉ Ngọc Phúc thì biết bị cáo đã trả phòng rồi khỏi nhà nghỉ. Sau đó Chị T đến công an phường An Hòa trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 65B2-255.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 65B2-255.29 do anh Chế Minh P đứng tên chủ sở hữu; 01 sổ bảo hành; 01 thẻ vip car; 01 phiếu sửa chữa, bảo hành đều của công ty Honda Việt Nam; 01 bao thư ghi tên người nhận là anh Chế Minh P; 01 phiếu thu tiền, 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng Lộc Vượng 2; 01 giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Nguyễn Phước B; 01 điện thoại di động Samsung j7 màu xám bạc, bên trong gắn thẻ sim số 0378051611; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phước B và 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 1223/KL-HĐĐG, ngày 04/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của UBND quận K, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 65B2-255.29, màu bạc, đen, chất lượng còn lại là 90%, giá trị còn lại là 56.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do thiếu nợ người khác, nên khi được Chị T giao xe, bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện việc chiếm đoạt xe của Chị T mang đi cầm lấy tiền trả nợ. Sau khi cầm được hơn 10 ngày, bị cáo đi Châu Đốc, An Giang, trên đường quay về bị cáo ghé bưu cục Viettel gửi giấy biên nhận cầm xe và các giấy tờ có liên quan về cho anh Chế Minh P, do bị cáo biết anh Phúc đứng tên chủ sở hữu. Đến ngày 23/10/2020, Chị T nhận được bao thư ghi tên người nhận là Chế Minh P trong đó có các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe mô tô 65B5-255.29 và 01 biên nhận cầm đồ của tiệm cầm đồ Lộc Vượng, nội dung thể hiện có người tên Nguyễn Phước B đã cầm xe mô tô trên cho tiệm với giá 30.000.000 đồng.

Xe mô tô 65B5-255.29 đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho người đứng tên chủ sở hữu là anh Chế Minh P, có kèm theo các giấy tờ có liên quan (bl 38,40), anh Phúc không có yêu cầu gì.

Anh Phan Đức Linh là chủ tiệm cầm đồ Lộc Vượng 2, anh Linh khai nhận khi bị cáo đến liên hệ cầm xe anh không biết đây là xe do phạm tội mà có, nên đã nhận cầm với giá 30.000.000 đồng. Khi biết đây là tài sản của người khác bị chiếm đoạt anh Linh đã giao nộp xe và các giấy tờ có liên quan cho cơ quan điều tra xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Hoàng Ân, là bạn của bị cáo đã thay mặt bị cáo trả lại số tiền 30.000.000 đồng là tiền cầm xe trên cho anh Linh, anh Linh đã nhận xong và không có yêu cầu gì thêm; anh Ân cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên;

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSNK ngày 15/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận K đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phước B về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự, đề nghị: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, ghi nhận tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu. Các vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo. Ghi nhận bị hại và những người có liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như trong quá trình điều tra và cáo trạng truy tố. Cụ thể do bị cáo nợ tiền người khác, nên khi được Chi T giao xe, bị cáo nảy sinh và thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản lấy được là chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 65B5-255.29, qua giám định định giá, giá trị còn lại của tài sản là 56.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định, bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 174 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi tương tự, nhưng đã được xóa án tích, vì vậy phải biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn nên bị bắt theo lệnh truy nã, nhưng không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tác động nhờ người trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho người có liên quan, bị hại và những người có liên quan không ai có yêu cầu gì đối với bị cáo vì vậy cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Ghi nhận cơ quan chức năng đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 65B5-255.29 và các giấy tờ có liên quan cho anh Chế Minh P, anh Phúc không có yêu cầu gì thêm.

Các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Samsung j7 pro màu xám bạc, bên trong gắn thẻ sim số 0378051611; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phước B và 1.000.000 đồng. Là tài sản và giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cho bị cáo nhận lại.

Lưu hồ sơ 01 bao thư ghi tên người nhận là anh Chế Minh P; 01 phiếu thu tiền, 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng Lộc Vượng 2; 01 bản photo giấy CMND tên Nguyễn Phước B;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Linh không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Anh Phan Hoàng Ân là người thay mặt bị cáo trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho anh Linh, cũng không yêu cầu bị cáo trả lại. Nên không xem xét giải quyết phân trách nhiệm dân sự trong vụ án. Nếu sau này phát sinh tranh chấp, có thể khởi kiện thành một vụ kiện khác.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và bị hại và người có liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 174, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/10/2021.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung j7 pro màu xám bạc, bên trong gắn thẻ sim số 0378051611; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phước B và 1.000.000 đồng.

Lưu hồ sơ 01 bao thư ghi tên người nhận là anh Chế Minh P; 01 phiếu thu tiền, 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng Lộc Vượng 2; 01 bản photo giấy CMND tên Nguyễn Phước B;

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 65B5-255.29 và các giấy tờ có liên quan cho bị hại.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án TP C;
- Viện kiểm sát Q. K;
- Công an Q. K;
- Thi hành án DS Q. K;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Chí Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Kim Luyến Trần Thị Dung

Nguyễn Chí Thùy Linh